

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 712/2026/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Đoàn Thanh H, sinh năm 1988; CCCD: 089088006555; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã M, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Số A đường Đ, tổ D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1985; Căn cước số: 091185001389; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã M, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Tổ A, khu phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Thanh H và bà Phạm Thị Q là vợ chồng, chung sống và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 17 tháng 8 năm 2012, tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là xã M, tỉnh An Giang). Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9, 11 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn hạnh phúc. Ông Đoàn Thanh H và bà Phạm Thị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do ông Đoàn Thanh H và bà Phạm Thị Q đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Đoàn Thanh H và bà Phạm Thị Q có 02 con chung là Đoàn Ngọc Hữu L, sinh ngày 17/01/2008 và Đoàn Ngọc Hữu Đ, sinh ngày 10/9/2013. Ông Đoàn Thanh H và bà Phạm Thị Q thống nhất thỏa thuận giao con chung Đoàn Ngọc Hữu Đ, sinh ngày 10/9/2013 cho bà Phạm Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Con chung Đoàn Ngọc Hữu L, sinh ngày 17/01/2008 đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thỏa thuận của ông Đoàn Thanh H và bà Phạm Thị Q phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Đoàn Thanh H và bà Phạm Thị Q mỗi người chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Thanh H và bà Phạm Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Đoàn Ngọc Hữu Đ, sinh ngày 10/9/2013 cho bà Phạm Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Con chung Đoàn Ngọc Hữu L, sinh ngày 17/01/2008 đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đoàn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đoàn Thanh H chịu 150.000 đồng (một trăm năm

mười nghìn đồng); bà Phạm Thị Q chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0003957 ngày 20/7/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 15 – TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- UBND xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang
(GCN KH ngày 17/8/2012);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Nga

TAND KHU VỰC 15



MZQ110826.TL.QDBA
2976